



TÓM TẮT NGHIÊN CỨU

ẢNH HƯỞNG CỦA THỜI TIẾT CỰC ĐOAN TỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG NGOÀI TRỜI TẠI HÀ NỘI VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ



Hà Nội, Tháng 9 Năm 2025

ẢNH HƯỞNG CỦA THỜI TIẾT CỰC ĐOAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG NGOÀI TRỜI TẠI HÀ NỘI VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ

NHÓM NGHIÊN CỨU

Lê Quang Minh
Nguyễn Hoàng Hiệp
Lê Quang Bình

(Doanh nghiệp xã hội ECUE)

Nghiên cứu được thực hiện với sự hỗ trợ kỹ thuật của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam và tài chính của Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc thông qua Chương trình nghiên cứu Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) của UNDP.

Bối cảnh nghiên cứu

Trong bối cảnh đô thị hóa nhanh, Hà Nội ngày càng đối mặt với nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng kéo dài, mưa bão, rét đậm rét hại, ngập lụt, ô nhiễm không khí, v.v. Nhóm lao động làm việc ngoài trời là đối tượng chịu tác động trực tiếp và nặng nề nhất. Tuy nhiên, nghiên cứu về vấn đề này ở Việt Nam còn hạn chế, đặc biệt trong việc phân tích đa chiều tác động của biến đổi khí hậu tới sức khỏe, sinh kế và đời sống xã hội và khả năng tiếp cận dịch vụ ứng phó của người lao động ngoài trời.

Nghiên cứu áp dụng định nghĩa “người lao động ngoài trời” là những người mà công việc của họ chủ yếu diễn ra ngoài trời. Một phần công việc có thể được thực hiện trong nhà hoặc có mái che, ví dụ như bán hàng vỉa hè dưới bóng cây hoặc mái hiên, công nhân xây dựng làm việc trong các tòa nhà đang thi công, nhưng bản chất công việc quyết định rằng phần lớn hoạt động diễn ra ngoài trời chịu tác động trực tiếp từ điều kiện thời tiết và môi trường tự nhiên.

Mục tiêu, phương pháp và đối tượng nghiên cứu

Mục tiêu của nghiên cứu:

1. Tìm hiểu, phân tích ảnh hưởng đa chiều của các hiện tượng thời tiết cực đoan đến sức khỏe, sinh kế, đời sống xã hội và tiếp cận dịch vụ ứng phó của người lao động ngoài trời.
2. Tổng hợp và đánh giá các biện pháp thích ứng và giải pháp khắc phục ảnh hưởng của thời tiết cực đoan đến sức khỏe, sinh kế, đời sống xã hội và tiếp cận dịch vụ ứng phó của người lao động ngoài trời.
3. Đề xuất các giải pháp chính sách cùng thiết kế nhằm nâng cao khả năng ứng phó và thích ứng với điều kiện thời tiết khắc nghiệt, thúc đẩy tính bao trùm và công bằng xã hội cho người lao động ngoài trời.

Phương pháp nghiên cứu:

- **Định lượng và định tính:** Kết hợp khảo sát định lượng (thông qua phiếu hỏi với 304 người lao động ngoài trời ở Hà Nội) và phỏng vấn sâu 15 trường hợp điển hình. Khảo sát định lượng được triển khai đa kênh (trực tuyến và khảo sát thực địa) để bảo đảm tính đại diện và đa dạng về ngành nghề, giới tính, độ tuổi, tình trạng khuyết tật của đối tượng nghiên cứu.
- **Đồng nghiên cứu:** Người lao động ngoài trời cùng tham gia vào quá trình nghiên cứu, thông qua hoạt động chụp ảnh ghi lại thực tiễn và kể lại câu chuyện nghề nghiệp của bản thân và đồng nghiệp, cũng như những giải pháp tình huống mà họ đang áp dụng để ứng phó với thời tiết cực đoan.

Kết quả nghiên cứu chính

1. Thời tiết cực đoan tạo vòng xoáy bất lợi kép

Thời tiết cực đoan tác động lên người lao động ngoài trời thông qua hai cơ chế rủi ro chính:

- **Rủi ro tích lũy:** Nắng nóng, rét đậm rét hại, ô nhiễm không khí, tiếng ồn âm thầm bào mòn sức khỏe thể chất và tinh thần của người lao động ngoài trời.
- **Rủi ro sự kiện:** Mưa bão, lụt lội, giông lốc gây gián đoạn công việc ngay lập tức, hư hỏng tài sản và mất thu nhập.

Hai rủi ro này chòng chéo lên nhau, làm trầm trọng thêm tình trạng bấp bênh của người lao động ngoài trời.

2. Tác động của thời tiết cực đoan phân hóa theo loại hình lao động, giới tính và tình trạng khuyết tật

Theo loại hình lao động:

- **Nhóm lao động xây dựng ngoài trời** chịu rủi ro cao về sức khỏe, tai nạn và bệnh nghề nghiệp. Các hiện tượng thời tiết cực đoan, đặc biệt là nắng nóng gay gắt làm giảm năng suất lao động. Đồng thời, nhóm này còn chịu rủi ro về tai nạn nghề nghiệp, khi nhiều công nhân xây dựng ngoài trời còn thiếu thiết bị, hoặc chưa được trang bị đủ các dụng cụ bảo hộ lao động đạt chuẩn.
- **Nhóm lao động dịch vụ ngoài trời** (xe ôm, giao hàng, bán hàng rong) có thu nhập bấp bênh, dễ gián đoạn khi mưa bão hoặc lũ lụt, do bản chất công việc yêu cầu phải di chuyển liên tục ngoài đường, địa điểm làm việc không cố định. Ngoài ra, nhóm này cũng chịu ảnh hưởng sức khỏe từ khói bụi và ô nhiễm không khí, do thường xuyên phải ở ngoài trời.
- **Nhóm lao động thu gom phế liệu, vệ sinh môi trường** làm việc trong môi trường ô nhiễm, thiếu bảo hộ, thường xuyên tiếp xúc với rác thải và hóa chất độc hại. Điều kiện thời tiết cực đoan càng làm gia tăng áp lực công việc với nhóm này, đặc biệt là khi có giông bão khiến các cành cây rơi gãy xuống lòng đường.

Theo giới tính:

- Thời tiết cực đoan khoét sâu thêm bất bình đẳng giới. Nam giới bị gắn chặt với các công việc nặng nhọc, nguy hiểm và vai trò trụ cột trong gia đình. Nữ giới thì “mắc kẹt” với các công việc buôn bán hàng rong nhỏ lẻ, bấp bênh đồng thời kiêm nhiệm vai trò chăm sóc trong gia đình.

Theo tình trạng khuyết tật:

- Người lao động có khuyết tật đối diện với loại trừ kép. Họ vừa gặp khó khăn trong tiếp cận hạ tầng đô thị khi có mưa bão, ngập lụt hoặc nắng nóng, vừa dễ suy giảm sức khỏe nhanh hơn dưới điều kiện khắc nghiệt. Khả năng thích ứng hạn chế khiến họ đối mặt nguy cơ mất việc và bất ổn sinh kế cao hơn.

3. Biện pháp thích ứng chủ động của người lao động ngoài trời

Các biện pháp chủ động của người lao động ngoài trời đa phần mang tính cá nhân và tự phát, dựa nhiều vào nguồn lực hạn chế của người lao động. Điều này giúp họ giảm thiểu rủi ro trước mắt nhưng thiếu bền vững về lâu dài. Một số biện pháp được áp dụng đó là:

- Tự trang bị bảo hộ cá nhân (ví dụ: áo mưa, khẩu trang, áo chống nắng, v.v.).
- Tự bổ sung dinh dưỡng, thuốc và các thực phẩm bổ sung.
- Tham gia các hoạt động cộng đồng và tự nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.
- Tự điều chỉnh thời gian làm việc (ví dụ: đi sớm, nghỉ trưa dài, làm bù buổi tối) hoặc nghỉ việc.

4. Các giải pháp đề xuất với chính quyền thành phố Hà Nội của người lao động ngoài trời

Bên cạnh những giải pháp tự ứng phó ở cấp độ cá nhân, người lao động ngoài trời trong nghiên cứu cũng bày tỏ mong muốn chính quyền thành phố Hà Nội cần có các biện pháp cụ thể nhằm giảm thiểu tác động của hiện tượng thời tiết và môi trường cực đoan. Trong số 304 người lao động ngoài trời được khảo sát, gần 80% lựa chọn phương án **trồng thêm cây xanh, tạo bóng mát**.

Nhóm giải pháp hướng đến **giảm phát thải và ô nhiễm đô thị** cũng được quan tâm đáng kể: 48,7% chọn giải pháp tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng xanh, và 43,8% chọn phương án thành phố cần thực hiện các chính sách cải thiện hệ thống xử lý rác thải và khí thải. Nhóm giải pháp liên quan đến hạ tầng chống ngập lụt, bao gồm hệ thống thoát nước và chính sách phòng chống thiên tai được 27,3% và 24,7% số người được khảo sát lựa chọn.

Các giải pháp liên quan đến **cải thiện và mở rộng tiện ích công cộng** cũng nhận được sự quan tâm, thể hiện nhu cầu thiết yếu của người lao động ngoài trời đối với các điều kiện không gian sinh hoạt đô thị. Có tới 38,5% số người được chọn phương án cải thiện giao thông công cộng; 26,0% chọn phương án phát triển công viên công cộng; 25,7% chọn phương án lắp đặt bồn nước uống công cộng; 23,4% chọn phương án xây dựng các điểm làm mát công cộng; và, 16,8% chọn phương án bổ sung ghế đá công cộng.

Khuyến nghị chính sách và thực tiễn

Từ kết quả khảo sát và lắng nghe chia sẻ của người lao động ngoài trời ở Hà Nội, sau đây là một số khuyến nghị chính sách và thực tiễn:

1. Cải thiện hạ tầng đô thị theo hướng “xanh hóa” và mở rộng không gian công cộng

- Cải tạo các công trình không sử dụng trở thành không gian công cộng, nơi trú chân cho những người lao động ngoài trời.
- Bổ sung các trạm trú chân tiện lợi có mái che hoặc trạm làm mát tại các khu vực tập trung lao động (như chợ, bến xe, ngã tư).
- Biến khu vực dưới chân/gầm cầu, đường trên cao thành các không gian xanh, không gian tránh trú công cộng có sẵn các tiện ích như vòi uống nước và nhà vệ sinh công cộng.
- Tăng cường mật độ cây xanh đô thị để tạo ra các hành lang bóng mát.

2. Chú trọng bảo vệ môi trường và giảm thiểu biến đổi khí hậu

- Tăng cường giám sát chất lượng không khí, quản lý rác thải, sử dụng năng lượng sạch và phát triển đô thị xanh để cải thiện sức khỏe cộng đồng và giảm thiểu biến đổi khí hậu.

3. Đảm bảo tính dung hợp và lồng ghép giữa chính sách ứng phó thời tiết cực đoan và an sinh xã hội

- Lồng ghép chính sách về thích ứng khí hậu vào an sinh xã hội và ngược lại, theo nguyên tắc “đúng nhóm, đúng nơi, đúng thời điểm”.
- Thiết lập ngưỡng quyền lợi và an toàn tối thiểu cho tất cả, đồng thời tăng cường hỗ trợ có mục tiêu cho các nhóm dễ tổn thương.
- Liên thông thể chế giữa các ngành lao động, y tế, xây dựng, giao thông, môi trường, nội vụ và chính quyền cơ sở, kèm cơ chế phản hồi nhanh từ hiện trường, chuyển trọng tâm từ “tự xoay xở” sang “bảo vệ có hệ thống”. Qua đó vừa giảm cú sốc thu nhập và rủi ro sức khỏe trước mắt, vừa củng cố sinh kế bền vững về lâu dài cho người lao động ngoài trời.

4. Thúc đẩy sự tham gia và nâng cao tiếng nói của người lao động ngoài trời

- Tăng cường cơ chế tham vấn và đối thoại trực tiếp với người lao động ngoài trời trong quá trình xây dựng các chính sách liên quan đến quy hoạch đô thị, môi trường và lao động.
- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông làm nổi bật vai trò của người lao động ngoài trời, làm rõ những tác động tiêu cực của thời tiết cực đoan đến cuộc sống và công việc của họ, đồng thời thúc đẩy sự quan tâm, lắng nghe và hành động hỗ trợ thiết thực từ các bên liên quan như chính quyền, doanh nghiệp và tổ chức xã hội.